

Số: 14 /BC-QĐT

Bạc Liêu, ngày 20 tháng 04 năm 2020

BÁO CÁO

VỀ CHẾ ĐỘ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG VÀ MỨC THU NHẬP BÌNH QUÂN HÀNG THÁNG ĐỐI VỚI NGƯỜI QUẢN LÝ VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG CỦA QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BẠC LIÊU

Căn cứ Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28/8/2007 về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ vào Nghị định số 37/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ “Sửa đổi bổ sung một số điều của nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28/8/2007 về tổ chức hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương”;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Quỹ Đầu tư phát triển địa phương,

Theo đó, Quỹ Đầu tư phát triển Bạc Liêu (gọi tắt là *Quỹ*) báo cáo tình hình sử dụng lao động, quỹ tiền lương, tiền thưởng, mức tiền lương, thu nhập bình quân hàng tháng năm trước liền kề của người lao động và người quản lý của Quỹ theo Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 và Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Đồng thời, thực hiện việc công khai trên trang thông tin điện tử (*Website*) của Quỹ theo quy định cụ thể như sau:

1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng

a) Nguyên tắc xác định trả lương, thù lao, tiền thưởng:

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động

Căn cứ Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Quỹ Đầu tư phát triển địa phương.



Tiền lương đối với người lao động được căn cứ vào mức tiền lương bình quân thực hiện của năm trước liền kề và chỉ tiêu kế hoạch năm hoạt động để tính xác định mức tiền lương kế hoạch, gắn với tăng hoặc giảm năng suất lao động và lợi nhuận kế hoạch so với thực hiện của năm trước liền kề.

Tiền thưởng hàng năm của người lao động được xác định từ quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi của Quỹ theo kết quả xếp loại hiệu quả hoạt động của Quỹ.

- Nguyên tắc xác định trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý

Căn cứ Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người quản lý công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Quỹ Đầu tư phát triển địa phương.

Tiền lương, thù lao của người quản lý được xác định gắn với năng suất lao động và hiệu quả hoạt động hàng năm của Quỹ.

Tiền thưởng của người quản lý được xác định theo kết quả quản lý, điều hành kết quả xếp loại hiệu quả hoạt động hàng năm của Quỹ.

b) Quỹ tiền lương kế hoạch

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động:

Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2019 là: 2.036.597.940 đồng (bao gồm quỹ thù lao của thành viên ban kiểm soát không chuyên trách là: 35.047.200 đồng). Quyết định số: 02/QĐ-HĐQL ngày 09 tháng 4 năm 2019 của Hội đồng quản lý về việc Phê duyệt kế hoạch lao động; quỹ tiền lương kế hoạch năm 2019 đối với người lao động của Quỹ.

- Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của người quản lý:

- Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2019 là: 970.551.480 đồng (bao gồm quỹ thù lao của Hội đồng quản lý, trưởng Ban kiểm soát không chuyên trách). Quyết định số: 81/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2019 của người quản lý Quỹ.

c) Quỹ tiền lương thực hiện

- Quỹ tiền lương thực hiện của người lao động năm 2019 là: 2.494.635.348 đồng (bao gồm quỹ thù lao của thành viên ban kiểm soát không chuyên trách là: 43.828.800 đồng). Quyết định số: 01/QĐ-HĐQL ngày 28 tháng 2 năm 2020 của Hội đồng quản lý về việc Phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2019 đối với người lao động của Quỹ.

- Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện của người quản lý năm 2019 là: 1.090.398.815 đồng (bao gồm quỹ thù lao của Hội đồng quản lý, Trưởng Ban kiểm

soát không chuyên trách và thành viên giúp việc). Quyết định số: 81/QĐ-UBND ngày 25 tháng 03 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2019 của người quản lý Quỹ.

d) Chính sách phân phối tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Quỹ

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động:

Thực hiện theo Quy chế trả lương, thưởng cho người lao động.

- Chính sách phân phối tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý

Quỹ:

Thực hiện theo Quyết định số 06/QĐ-HĐQL ngày 26/4/2016 của Hội đồng quản lý về việc ban hành Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý của Quỹ.

- Hàng tháng Quỹ tạm ứng không quá 80% quỹ lương để trả cho người quản lý và không quá 85% quỹ lương để trả cho người lao động.

2. Báo cáo tiền lương, thù lao, tiền thưởng cụ thể theo các biểu mẫu đính

kèm:

a) Tình hình thực hiện tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người quản lý

+ Biểu mẫu số 2 về báo cáo tiền lương, thù lao, tiền thưởng bình quân năm trước và năm kế hoạch 2020 của người quản lý.

+ Biểu mẫu số 3 về báo cáo tình hình tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện của người quản lý năm 2019.

b) Tình hình thực hiện tiền lương, tiền thưởng của người lao động

+ Biểu mẫu số 1 về báo cáo tình hình sử dụng lao động năm trước và kế hoạch 2020 của người lao động.

+ Biểu mẫu số 2 về báo cáo xác định quỹ tiền lương thực hiện năm trước và kế hoạch năm 2020 của người lao động.

+ Biểu mẫu số 3 về báo cáo tình hình thực hiện lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người lao động năm trước và kế hoạch năm 2020.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2019 của người quản lý và người lao động, Quỹ xin báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Lao động được biết để theo dõi, giám sát và chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Lao động (kiểm tra, giám sát);
- Ban Kiểm soát (kiểm tra, giám sát);
- Lưu: VT.



Nguyễn Văn Dương

BÁO CÁO

TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG BÌNH QUÂN (1) NĂM TRƯỚC VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2020 CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2016/TT-LĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

TT	Họ tên	Chức danh	Chuyên trách/ không chuyên trách (2)	Tiền lương, tiền thưởng, thù lao, thu nhập (tr đồng/tháng)											
				Tiền lương			Tiền thưởng (3)			Thù lao (4)			Thu nhập (5)		
				Kế hoạch năm trước	Thực hiện năm trước	Kế hoạch năm 2020	Kế hoạch năm trước	Thực hiện năm trước	Kế hoạch năm 2020	Kế hoạch năm trước	Thực hiện năm trước	Kế hoạch năm 2020	Kế hoạch năm trước	Thực hiện năm trước	Kế hoạch năm 2020
2	Dương Thành Trung	Chủ tịch Hội đồng	Không chuyên trách				1.55	1.16	1.85	4.58	5.50	5.46	6.13	6.66	7.31
4	Trần Văn Sỹ	Phó Chủ tịch Hội đồng	Không chuyên trách				1.39	1.05	1.66	4.13	4.95	4.91	5.52	6.00	7.19
6	Trần Thanh Tâm	Thành viên Hội đồng	Không chuyên trách				1.08	0.81	1.29	3.54	4.24	4.21	4.62	5.05	5.50
7	Phạm Thanh Bình	Thành viên Hội đồng	Không chuyên trách				1.08	0.81	1.29	3.54	4.24	4.21	3.63	5.05	5.50
9	Trần Thanh Bình	Trưởng Ban kiểm soát	Không chuyên trách				0.76	0.81		3.54	4.24		4.30	5.05	
10	Nguyễn Văn Ut	Trưởng Ban kiểm soát	Không chuyên trách					0.81	1.29		4.24	4.21		5.05	5.50
11	Nguyễn Văn Dương	Giám đốc	Chuyên trách	22.9	27.5	27.3	1.39	1.05	1.66				24.29	28.5	28.96
12	Võ Minh Chiên	Phó Giám đốc	Chuyên trách	19.6	23.6	23.4	1.24	0.93	1.48				20.84	24.5	24.88
13	Phùng Phong Phương	Kế toán trưởng	Chuyên trách	17.4	20.9	20.8	1.08	0.81	1.29				18.48	21.7	22.09

Ghi chú: (1) tiền lương, thù lao, tiền thưởng được tính bình quân theo tháng và được lấy theo số báo cáo quyết toán tài chính và báo cáo quyết toán thuế hàng năm.

(2) Chuyên trách/không chuyên trách tại Tập đoàn, Tổng công ty, công ty

(3) Tiền thưởng từ nguồn của Tập đoàn, Tổng công ty, công ty và từ khoản tiền thưởng do được cử đại diện vốn ở doanh nghiệp khác nộp về.

(4) Thù lao từ Tập đoàn, Tổng công ty, công ty và từ khoản thù lao do được cử đại diện vốn ở doanh nghiệp khác nộp về.

(5) Gồm tiền lương, tiền thưởng, thù lao

Người lập biểu

TP.Hành chính- Nhân sự



Nguyễn Thị Như Phụng

Bạc Liêu, ngày 20 tháng 4 năm 2020



Nguyễn Văn Dương

